

Bản án số: 215/2017/HSST  
Ngày 28/9/2017.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Đình Bản và ông Bàn Văn Chanh.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Hà Thị Nga , cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Sa Văn Quỳnh, kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 217/2017/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên : Vàng Thị X, sinh năm 1986 tại S, tỉnh H, Lào; nơi đăng ký thường trú: Bản P, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ ; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Vàng A K và bà Tráng Thị T (Đã chết), có chồng là Tráng Láo S, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ , tạm giam từ ngày 27/7/2017 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Tráng Thị S, sinh năm 1992 tại huyện M, Sơn La; nơi đăng ký thường trú: Bản P, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ ; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Tráng Láo D và bà Vàng Thị N (Đã chết), bị cáo chung sống như vợ chồng với Cứ A T , có 01 con sinh ngày 01/9/2014 (và có 01 con sinh tháng 12/2016 đã cho đi làm con nuôi ); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/7/2017 đến ngày 02/8/2017 cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**NHẬN THẤY:**

Các bị cáo Vàng Thị X, Tráng Thị S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 14 giờ ngày 27 tháng 7 năm 2017, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu phối hợp với Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Lóng Sập làm nhiệm vụ tại tiểu khu 1/5, xã C, huyện M phát hiện Lương Văn T (Sinh năm 1989) và Lò Văn H (Sinh năm 1986), đều trú tại: Tiểu khu 1/5, xã C, huyện M đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ: 01 bột lửa ga màu xanh, 01 mảnh giấy bạc đã đốt cháy, 01 mảnh nilon màu xanh. T và H khai nhận vừa sử dụng hết 4 viên ma túy tổng hợp (Hồng phiến). Nguồn gốc hồng phiến mua của Tráng Thị S ở bản Pha Nhên, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu với giá 220.000đ. Tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính, niêm phong vật chứng, dẫn giải T và H về Công an huyện Mộc Châu để điều tra làm rõ.

Mở rộng điều tra, ngày 27/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã bắt khẩn cấp Tráng Thị S, thu giữ của S số tiền 20.000đ. Tại cơ quan điều tra, S khai nhận số 4 viên hồng phiến bán cho H là do S mua được của Vàng Thị X (sinh năm 1986, trú cùng bản P, xã L) với giá 200.000đ, S được hưởng lợi 20.000đ. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã bắt khẩn cấp Vàng Thị X, thu giữ của X số tiền 200.000đ.

Quá trình điều tra, Vàng Thị X, Tráng Thị S, Lò Văn H và Lương Văn T khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 27/7/2017, Vàng Thị X đi bộ một mình từ nhà đến bản A, xã L, huyện M để tìm việc làm thì gặp một người phụ nữ Mông (khoảng 50 tuổi, không biết họ tên, địa chỉ) đang đi bộ một mình. Qua trao đổi X mua được của người đó 4 viên ma túy tổng hợp (hồng phiến) gói bằng mảnh nilon xanh với giá 160.000đ để bán kiếm lời. Khi về đến nhà, X cất gói hồng phiến vào ống tre trên gác bếp. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Lò Văn H và Lương Văn T gặp nhau tại bản B, xã L, huyện M, H rủ cùng đi mua ma túy sử dụng chung, T đồng ý. Cả hai đi bộ đến nhà Tráng Thị S. H nói với S biết chỗ nào bán hồng phiến thì đi mua cho H, H trả công S 20.000đ. S đồng ý. H đưa cho S 220.000đ. S nhận tiền, đi đến nhà Vàng Thị X hỏi mua hồng phiến. X lấy 4 viên hồng phiến cất giấu trong ống tre trên gác bếp bán cho S với giá 200.000đ. S đem 4 viên hồng phiến về nhà đưa cho H. Sau đó, H và T đi bộ đến tiểu khu 1/5, xã C để sử dụng hồng phiến, khi sử dụng hết thì bị tổ công tác phát hiện. Thu giữ của Tráng Thị S số tiền 20.000đ H trả công đi mua ma túy và thu giữ của Vàng Thị X số tiền 200.000đ tiền bán ma túy cho S.

Đối với Lò Văn H và Lương Văn T, Công an huyện Mộc Châu đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Vàng Thị X do không biết họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Tại Cáo trạng số 180/CT-VKS ngày 18 tháng 9 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố Vàng Thị X, Tráng Thị S về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Thị X, Tráng Thị S phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Vàng Thị X từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Tráng Thị S từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu của Vàng Thị X 200.000 đồng và số tiền thu của Tráng Thị S 20.000đ.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bật lửa ga màu xanh, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, 01 mảnh nilon màu xanh, 02 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử ma túy của Lò Văn H và Lường Văn T.

4. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo,

### **XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với: Biên bản vi phạm hành chính, biên bản về việc bắt người; lời khai của Lò Văn H, Lường Văn T và những người làm chứng khác; vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 27/7/2017, Vàng Thị X đã thực hiện hành vi bán trái phép 04 viên ma túy tổng hợp (hồng phiến) với giá 200.000đ cho Tráng Thị S; Tráng Thị S đã nhận của Lò Văn H số tiền 220.000đ để mua ma túy cho H và T sử dụng, S đã giao lại 4 viên ma túy tổng hợp (hồng phiến) mua của Vàng Thị X cho H và kiểm lời số tiền 20.000đ. Hành vi của Vàng Thị X và Tráng Thị S đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật

Hình sự. Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích kiếm lời. Cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các bị cáo đều phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đối với Tráng Thị S, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi bán trái phép chất ma túy của Vàng Thị X, tích cực giúp các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm nên được áp dụng thêm điểm q khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung - phạt tiền: Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản riêng, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với số tiền thu của Tráng Thị S 20.000 đồng và số tiền thu của Vàng Thị X 200.000đ là tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bật lửa ga màu xanh, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, 01 mảnh nilon màu xanh, 02 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử ma túy của Lò Văn H, Lường Văn T: Xét là các vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo Vàng Thị X để đảm bảo thi hành án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo Vàng Thị X, Tráng Thị S phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vàng Thị X 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 27 tháng 7 năm 2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tráng Thị S 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Được trừ thời gian tạm giữ 06 ngày (từ 27/7/2017 đến 02/8/2017). Còn phải chấp hành hình phạt là 23 (Hai mươi ba) tháng, 24 (Hai mươi tư) ngày tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày vào trại giam chấp hành hình phạt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

3. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu của Vàng Thị X 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu của Tráng Thị S 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng chẵn).

Tịch thu tiêu hủy : 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử của Lò Văn H, ngày 27/7/2017 Kết quả: Dương tính; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử của Lương Văn T, ngày 27/7/2017 Kết quả: Dương tính; 01 bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, 01 mảnh nilon màu xanh.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vàng Thị X, Tráng Thị S mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**